TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 107/2019/QĐST-DS	*Tp. Kon Tum, ngày 28 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 205/2019/TLST- DS ngày 26-8-2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP NT;

Địa chỉ: Số 198, Trần Quang K, Quận Hoàn Ki, Thành Phố Hà N.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Viết H, Cán bộ Ngân hàng TMCP Ngoại th, chi nhánh K T

Địa chỉ: Số 01, đường Phan Đình P, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

- *Bị đơn*: Ông Lục Thanh B, sinh ngày 1987 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh Hà, xã Ia Hr, huyện Ia Gr, tỉnh Gia L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản tiền vay: Ông Lục Thanh B và bà Đỗ Thị V liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại th số tiền gốc, lãi, lãi quá hạn tính đến ngày 28/10/2019 tổng cộng là 695.764.274 đ (*Sáu trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn hai trăm bảy mươi tư đồng*); Trong đó tiền gốc là 650.000.000 đ (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*) tiền lãi trong hạn là 35.165.890 đ (*Ba mươi lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng*) và lãi quá hạn là 10.598.384 đ (*Mười triệu năm trăm chín mươi tám nghìn ba trăm tám mươi tư đồng*). Thời hạn trả tiền kể từ Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Khi ông Lục Thanh Bavà bà Đỗ Thị V trả đủ số tiền phải trả, Ngân hàng TMCP Ngoại th trả cho ông Lục Thanh B và Đỗ Thị V Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 710544 do

Ủy ban nhân dân huyện Ia G, tỉnh Gia La cấp ngày 07/5/2012, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền ngày 03/6/2014, mang tên ông Lục Thanh B và bà Đỗ Thị V và giấy chứng nhận quyền sử dụng số AB 632569 do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/4/2006, đăng ký biến động ngày 25/3/2014, mang tên ông Lục Thanh B và bà Đỗ Thị V.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Ngoại th có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà ông Lục Thanh B và bà Đỗ Thị V không thi hành đủ khoản tiền phải trả thì ông Lục Thanh B và bà Đỗ Thị V còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với ông Lục Thanh B và bà Đỗ Thị V, thời gian tính lãi tính từ ngày 29/10/2019 cho đến khi trả nợ xong.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TMCP Ngoại th có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên mà ông Lục Thanh B và bà Đỗ Thị V không trả được số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Ngoại th, thì Ngân hàng TMCP Ngoại th được quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tphát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16/06/NHNT ngày 16/6/2016, số 01/16/06/NHNT ngày 18/5/2017; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (Kèm theo hợp đồng thế chấp số 16/06/NHNT ngày 16/6/2016) với Ngân hàng gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại Làng G, xã Ia G, huyện Ia Gr, tỉnh Gia L, thửa đất số 75, 77 tờ bản đồ số 54, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 710544 do Ủy ban nhân dân huyện Ia Gr, tỉnh Gia L cấp ngày 07/5/2012, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền ngày 03/6/2014, mang tên ông Lục Thanh B và bà Đỗ Thị V.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại Làng Ú, xã Ia Hr, huyện Ia G, tỉnh Gia L, thửa đất số 40, tờ bản đồ số 13 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 632569 do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/4/2006, đăng ký biến động ngày 25/3/2014, mang tên ông Lục Thanh B và bà Đỗ Thị V để thu hồi số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3 Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Buộc ông Lục Thanh B và bà Đỗ Thị V phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lục Thanh B và bà Đỗ Thị V liên đới chịu 15.915.285 đ *(Mười lăm triệu chín trăm mười lăm nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Ng 15.590.851 đ *(Mười lăm triệu năm trăm chín mươi nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001833 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon T;
- Đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lý Trọng Nguyên